

ĐỀ ÔN LUYỆN TỔNG HỢP TOÁN 2 - CUỐI HK II

Họ và tên: Lớp:

A. TRẮC NGHIỆM: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1) Số 504 được viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị là:

- A. $500 + 40 + 0$ B. $500 + 0 + 4$ C. $400 + 50 + 4$ D. $500 + 4 + 4$

Câu 2) Thương của phép chia $18 : 2$ là:

- A. 9 B. 8 C. 7 D. 6

Câu 3) $5 \times 4 \square 120 = 140$. Phép tính điền vào ô trống là:

- A. : B. \times C. - D. +

Câu 4) Các số 315, 513, 153, 531 được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

- A. 531, 513, 315, 153 B. 153, 315, 513, 531 C. 531, 315, 513, 153 D. 513, 531, 315, 153

Câu 5) Chọn câu đúng:

- A. $15\text{cm} + 5\text{cm} = 2\text{dm}$ B. $15\text{cm} + 5\text{cm} > 2\text{dm}$ C. $20\text{cm} - 5\text{cm} = 2\text{dm}$ D. $1\text{dm} + 5\text{cm} = 2\text{dm}$

Câu 6) Tích của 2×9 là:

- A. 11 B. 7 C. 18 D. 20

Câu 7) Số gồm 8 trăm, 3 chục và 5 đơn vị là:

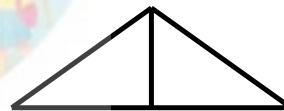
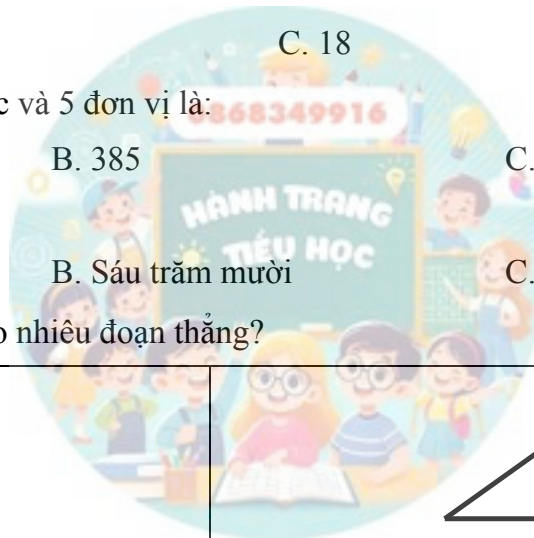
- A. 853 B. 385 C. 835

Câu 8) Số 601 được đọc là:

- A. Sáu trăm linh một B. Sáu trăm mười C. Sáu mươi một

Câu 9) Trong hình bên có bao nhiêu đoạn thẳng?

- A. 3 đoạn
B. 6 đoạn
C. 5 đoạn



B. TỰ LUẬN

Câu 10. Đặt tính rồi tính:

a. $82 - 45$

b. $56 + 39$

c. $427 + 215$

d. $784 - 251$

Câu 11. Trong rổ có 15 quả cam. Mẹ mua thêm 3 túi cam, mỗi túi có 5 quả. Hỏi trong rổ có tất cả bao nhiêu quả cam?

Bài giải

Câu 12. Có 16 quyển vở chia đều cho các bạn, mỗi bạn được 2 quyển. Hỏi có bao nhiêu bạn được nhận vở?

Bài giải

Câu 13. Tích của 2 và số lớn nhất có một chữ số:

Bài giải

Câu 14. Một cửa hàng có một số mét vải, chia đều vào 5 cuộn, mỗi cuộn dài 10 mét. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu mét vải?

Bài giải

Câu 15. Điền "có thể, không thể" hoặc "chắc chắn" vào chỗ trống:

Trong túi có 5 viên bi màu xanh và 2 viên bi màu đỏ. Không nhìn vào túi, Lan lấy ra 3 viên bi.

Các khả năng xảy ra là:

a. Trong số bi Lan lấy được, có 2 viên bi màu đỏ.

b. Trong số bi Lan lấy được, có 1 viên bi màu vàng.

--- Chúc em làm bài tốt ---

